

Số: 387/HD-CDVC

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2020

## HƯỚNG DẪN

### Thực hiện giải thưởng “Gương mặt của năm” năm 2020

Thực hiện Quyết định số: 112/QĐ-CDVC ngày 28/6/2019 của Ban Chấp hành Công đoàn Viên chức Việt Nam về việc ban hành Quy chế giải thưởng “Gương mặt của năm”. Để thuận lợi cho các đơn vị triển khai thực hiện trong năm 2020, Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức Việt Nam hướng dẫn cụ thể một số nội dung sau:

#### 1. Cơ cấu phân bổ số lượng giải thưởng và hình thức tổ chức trao giải

- Mỗi công đoàn trực thuộc Công đoàn Viên chức Việt Nam được xét đề nghị tặng từ một (01) đến năm (05) đồng chí (có phân bổ cụ thể kèm theo).

Trường hợp năm đề nghị xét tặng giải thưởng đơn vị không có người đủ điều kiện theo quy chế thì không đề nghị xét tặng.

- Đơn vị có đoàn viên được nhận giải thưởng có trách nhiệm báo cáo cấp ủy, thủ trưởng cơ quan; tổ chức trao tặng cho cá nhân được nhận giải thưởng tại hội nghị tổng kết năm của đơn vị hoặc hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hội nghị người lao động tại cơ quan, đơn vị (Trường hợp hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hội nghị người lao động tổ chức kết hợp với hội nghị tổng kết công tác năm thì sẽ tổ chức trao tại hội nghị tổng kết năm của đơn vị).

#### 2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể

##### 2.1. Đối với đoàn viên công đoàn trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập

Là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn trong năm và đạt được ít nhất một trong những điều kiện dưới đây:

- Có công trình, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc đề án, ý tưởng sáng tạo có giá trị thực tiễn, đã được nghiệm thu hoặc đã được áp dụng trên thực tế, đánh giá là sản phẩm hoặc ý tưởng tốt.

- Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong tham mưu, chỉ đạo, phục vụ Nhân dân, tạo nên những giá trị, giải pháp, mô hình mới có sức lan tỏa.

- Có giải pháp đột phá, khả thi trong cải cách hành chính, trong khắc phục các hạn chế, tồn tại của cơ quan, đơn vị, được lãnh đạo đơn vị đánh giá cao.

- Đạt được hình thức khen thưởng cao nhất của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong năm hoặc năm liền kề trước đó mà chưa được tính làm căn cứ trao tặng Giải thưởng.

## **2.2. Đối với đoàn viên công đoàn trong các doanh nghiệp**

Được nhận Bằng lao động sáng tạo trong năm hoặc năm liền kề trước năm bình chọn mà chưa được trao tặng Giải thưởng; hoặc có sáng kiến có giá trị làm lợi cao nhất đã được công nhận trong năm hoặc năm liền kề trước năm bình chọn mà chưa được tính làm căn cứ trao tặng Giải thưởng.

## **2.3. Đối với cán bộ công đoàn**

- Là đoàn viên công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn;  
- Có ít nhất một sáng kiến, ý tưởng hoặc đề xuất giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn; hoặc có bằng khen của tổ chức công đoàn trong năm hoặc năm liền kề trước đó mà chưa được tính làm căn cứ trao tặng Giải thưởng.

**2.4. Đối với người có thành tích đột xuất đặc biệt xuất sắc** trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, văn hóa nghệ thuật, thể dục, thể thao (được ghi nhận) là người được nhận bằng khen (đột xuất) của cấp Bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cơ quan Trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Trung ương Hội Cựu Chiến Binh Việt Nam) của năm xét tặng Giải thưởng hoặc năm liền kề trước đó mà chưa được trao tặng Giải thưởng.

## **3. Thời gian xét tặng Giải thưởng**

Thời gian nhận hồ sơ xét tặng Giải thưởng: từ ngày 15/12/2020 đến 15/02/2021.

## **4. Hồ sơ xét tặng Giải thưởng**

- Tờ trình của ban thường vụ (ban chấp hành) công đoàn trực thuộc Công đoàn Viên chức Việt Nam (tổng hợp đề nghị của các đơn vị, cá nhân đề nghị tặng giải thưởng), có ý kiến xác nhận của Đảng ủy hoặc Thủ trưởng đơn vị, kèm theo biên bản họp bình xét.

- Báo cáo thành tích cá nhân, có ý kiến xác nhận của lãnh đạo trực tiếp hoặc cơ quan quản lý và tổ chức công đoàn nơi đoàn viên đang sinh hoạt;

- Bản sao có chứng thực sao y bản chính các loại giấy khen, bằng khen, chứng nhận hoặc bằng chứng nhận thành tích và các văn bản, hình ảnh có liên quan khác (nếu có).

- Các phụ lục biểu mẫu kèm theo.

## 5. Biểu trưng, mức thưởng và kinh phí giải thưởng

- Người được trao tặng Giải thưởng được nhận biểu trưng giải thưởng “Gương mặt của năm” kèm theo giấy chứng nhận Giải thưởng.
- Mức thưởng bằng tiền trị giá 2.000.000đ (hai triệu đồng).
- Nguồn kinh phí trao tặng Giải thưởng do Công đoàn Viên chức Việt Nam chi.
- Hội đồng xét tặng giải thưởng “Gương mặt của năm” năm 2020 Công đoàn Viên chức Việt Nam căn cứ hồ sơ, thời gian đề nghị của đơn vị, tổ chức hợp lựa chọn xét tặng giải thưởng theo Quy chế đã ban hành.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện giải thưởng “Gương mặt của năm” năm 2020. Đề nghị các công đoàn trực thuộc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, liên hệ đồng chí Nguyễn Huy Giang, Phó trưởng Ban Chính sách - Pháp luật Công đoàn Viên chức Việt Nam, ĐT: 0985.27.72.27.

### Nơi nhận:

- Các công đoàn trực thuộc CĐVCVN;
- Thường trực Ban Thường vụ CĐVCVN
- Lưu VT; Ban CS-PL.

TM. BAN THƯỜNG VỤ   
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đông



CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tên đơn vị trình khen thưởng

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-CD.....

....., ngày tháng năm

## TỜ TRÌNH

V/v xét tặng giải thưởng “Gương mặt của năm” năm ....

**Kính gửi: Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức Việt Nam**

Căn cứ Quy chế giải thưởng “Gương mặt của năm” ban hành kèm theo Quyết định số 112/QĐ-CDVC, ngày 28/6/2019 của Công đoàn Viên chức Việt Nam;

Ban Chấp hành (Ban Thường vụ) Công đoàn ..... đã họp đánh giá thành tích và nhất trí đề nghị xét tặng giải thưởng “Gương mặt của năm” cho các cá nhân trong năm ..... như sau (có biên bản kiểm phiếu, họp xét kèm theo):

1. ....
2. ....
3. ....
4. ....
5. ....

Ban Chấp hành (Ban Thường vụ) Công đoàn ..... đảm bảo thành tích của các cá nhân được đề nghị khen thưởng là đúng thực tế.

Kính trình Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức Việt Nam xét quyết định.

**Hồ sơ kèm theo tờ trình gồm có:**

- Tóm tắt thành tích của cá nhân đề nghị xét tặng giải thưởng năm ..... (có ý kiến xác nhận của cấp ủy hoặc lãnh đạo trực tiếp quản lý và tổ chức công đoàn nơi đoàn viên đang sinh hoạt).

- Bản sao có chứng thực sao y bản chính các loại giấy khen, bằng khen, chứng nhận hoặc bằng chứng nhận thành tích và các văn bản, hình ảnh có liên quan khác (nếu có).

- Ảnh màu chân dung khổ 4x6: 02 chiếc.

**Nơi nhận:**

-

**TM. BAN CHẤP HÀNH  
CHỦ TỊCH (PHÓ CHỦ TỊCH)**  
(Ký tên, đóng dấu)

**TÓM TẮT THÀNH TÍCH CỦA CÁ NHÂN**  
**ĐỀ NGHỊ CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC VIỆT NAM XÉT GIẢI THƯỞNG**  
**“GƯƠNG MẶT CỦA NĂM” NĂM .....**

(Kèm theo Tờ trình số ...../TTr-KT, ngày ..... tháng ..... năm .....  
của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn .....) )

TT	Họ và tên (Ghi đầy đủ và không viết tắt)	Chức vụ, đơn vị công tác	Tóm tắt thành tích	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	-	Ghi chức vụ	Tóm tắt ngắn gọn	
2	-	chuyên môn, công	những thành tích tiêu	
3	-	đoàn cao nhất	biểu nhất (Ghi rõ các	
.			hình thức đã được	
.			khen thưởng 2 năm	
.			gần nhất)	

**TM. BAN THƯỜNG VỤ (BAN CHẤP HÀNH)**

**CHỦ TỊCH (PHÓ CHỦ TỊCH)**

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tên đơn vị trình khen thưởng

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-CD.....

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ TẶNG GIẢI THƯỞNG “GUƠNG MẶT CỦA NĂM” NĂM 20.....

- Họ và tên (không viết tắt): .....
- Sinh ngày, tháng, năm: ..... Giới tính:.....
- Quê quán: .....
- Nơi ở: .....
- Đơn vị công tác: .....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): .....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: .....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: .....

1. Tóm tắt thành tích nổi bật đạt được của cá nhân trong năm đề nghị khen thưởng:

.....  
.....  
.....

2. Liệt kê các sáng kiến, giải pháp có hiệu quả, thành tích nổi bật đã được công nhận của cơ quan, đơn vị.:

.....  
.....  
.....

3. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong năm (hoặc năm liền kề gần

nhất:.....  
.....

CÔNG ĐOÀN XÁC NHẬN

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CẤP ỦY HOẶC THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ

(Ký, đóng dấu)

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2020

**DANH SÁCH PHÂN BỐ**  
**SỐ LƯỢNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG GƯƠNG MẶT CỦA NĂM**  
**Năm 2020**  
(Kèm theo Hướng dẫn số 387/HD-CĐVC ngày 26/11/2020)

Stt	Tên đơn vị	Đoàn viên	Phân bố (người)	Ghi chú
<b>I. Công đoàn cấp trên cơ sở</b>				
1.	CĐ Bảo hiểm xã hội Việt Nam	624	1 đến 2	
2.	CĐ Bộ Nội vụ	1.456	2 - 3	
3.	CĐ Bộ Khoa học và Công nghệ	6.105	4 - 5	
4.	CĐ Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2.090	2 - 3	
5.	CĐ Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	1.630	2 - 3	
6.	CĐ Bộ Ngoại giao	3.427	3 - 4	
7.	CĐ Bộ Tài chính	10.526	4 - 5	
8.	CĐ Bộ Tài nguyên và Môi trường	9.461	4 - 5	
9.	CĐ Bộ Tư pháp	1.344	2 - 3	
10.	CĐ Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	6.252	4 - 5	
11.	CĐ Đài Tiếng nói Việt Nam	3.012	3 - 4	
12.	CĐ Đài Truyền hình Việt Nam	3.651	3 - 4	
13.	CĐ Kiểm toán Nhà nước	1.510	2 - 3	
14.	CĐ Ngân hàng phát triển Việt Nam	3.491	3 - 4	
15.	CĐ Các cơ quan, đơn vị thuộc TLĐ	1.685	2 - 3	
16.	CĐ Thông tấn xã Việt Nam	1.725	2 - 3	
17.	CĐ Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	1.519	2 - 3	
18.	CĐ Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ VN	3.810	3 - 4	
19.	CĐ Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	1.730	2 - 3	
20.	CĐ Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam	449	1 - 2	
21.	CĐ Văn phòng Quốc hội	1.083	2 - 3	
22.	CĐ Văn phòng Chính phủ	1.962	2 - 3	
23.	CĐ Văn phòng Trung ương Đảng	2.330	3 - 4	
24.	CĐ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	2.866	3 - 4	
25.	CĐ Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam	1.000	1 - 2	
<b>II. Công đoàn cơ sở</b>				
26.	CĐ Ban Dân vận Trung ương	100	1 - 2	
27.	CĐ Ban Nội chính Trung ương	132	1 - 2	
28.	CĐ Ban Kinh tế Trung ương	102	1 - 2	
29.	CĐ Ban Tuyên giáo Trung ương	271	1 - 2	
30.	CĐ Ban Tổ chức Trung ương	245	1 - 2	



Stt	Tên đơn vị	Đoàn viên	Phân bổ (người)	Ghi chú
31.	CĐ Ban Đối ngoại Trung ương	168	1 - 2	
32.	CĐ Báo Nhân dân	381	1 - 2	
33.	CĐ Báo khoa học và đời sống	60	1	
34.	CĐ Cơ quan Đảng ủy Khối các Cơ quan Trung ương	109	1 - 2	
35.	CĐ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương	103	1 - 2	
36.	CĐ Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số	12	1	
37.	CĐ Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam	12	1	
38.	CĐ Hội Luật gia Việt Nam	105	1 - 2	
39.	CĐ Hội người cao tuổi Việt Nam	84	1	
40.	CĐ Hội Cựu chiến binh Việt Nam	56	1	
41.	CĐ Hội Chữ Thập đỏ Việt Nam	118	1 - 2	
42.	CĐ Hội Nhà văn Việt Nam	40	1	
43.	CĐ Hội Nhà báo Việt Nam	72	1	
44.	CĐ Hội Nông dân Việt Nam	408	1 - 2	
45.	CĐ Hiệp hội thiết bị giáo dục Việt Nam	14	1	
46.	CĐ Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị VN	142	1 - 2	
47.	CĐ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	334	1 - 2	
48.	CĐ Liên hiệp các hội Văn học nghệ thuật Việt Nam	30	1	
49.	CĐ Phòng Thương mại và Công nghiệp VN	513	1 - 2	
50.	CĐ Tạp chí Cộng sản	280	1 - 2	
51.	CĐ Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	614	2 - 3	
52.	CĐ Toà án nhân dân tối cao	711	2 - 3	
53.	CĐ Thanh tra Chính phủ	610	2 - 3	
54.	CĐ Văn phòng Chủ tịch nước	105	1 - 2	
55.	CĐ Viện kiểm sát nhân dân tối cao	801	2 - 3	
56.	CĐ Ủy ban kiểm tra Trung ương	240	1 - 2	
57.	CĐ Ủy ban dân tộc	511	1 - 2	
58.	CĐ Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam	42	1	
59.	CĐ Hội Cựu Thanh niên xung phong VN	18	1	
60.	CĐ Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật	280	1 - 2	
61.	CĐ Báo điện tử Kiến thức	25	1	
62.	CĐ Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia	99	1	
63.	CĐ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN	39	1	

